

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 312/2020/HS-PT

Ngày: 22/6/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Hạnh;;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Đình Lực;
Ông Nguyễn Vũ Đông.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Biều, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh L, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 270/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo Lý Chấn M và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của bị cáo, đại diện bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh L.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Lý Chấn M (tên gọi khác: Không), sinh năm 1991 tại huyện P, tỉnh L; nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản G, xã B, huyện P, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; bị cáo Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại chi bộ bản G, Đảng bộ xã B, huyện P, tỉnh L, bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ 21/6/2019; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Quẩy P và bà Vàng Tả M; có vợ Lý Thị N và 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 12/6/2019 đến ngày 21/6/2019, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo bị kháng cáo:

2. Lý Chấn P (tên gọi khác: Không), sinh năm 1990 tại huyện P, tỉnh L; nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản G, xã B, huyện P, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Lý S S và bà Tần Tả M; có vợ Lý Xa O và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 13/6/2019 đến ngày 21/6/2019, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Tần A N (tên gọi khác: Không), sinh năm 1993 tại huyện P, tỉnh L; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản G, xã B, huyện P, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tần Văn S và bà Lý Tả M; có vợ Lù Xa N và 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 13/6/2019 đến ngày 21/6/2019, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Lý Dâu S (tên gọi khác: Không), sinh năm 1985 tại huyện P, tỉnh L; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản G, xã B, huyện P, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Phù P (đã chết) và bà Lý Xa M; có vợ Pn Xa Đ và 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 13/6/2019 đến ngày 21/6/2019, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lý Chín M, Lý Chín P, Tần A N và Lý Dâu S:*
Ông Nguyễn Công H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh Hà Văn T, sinh năm 1986 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Hà Văn T có kháng cáo:*

1. Bà Trần Thị L (mẹ đẻ bị hại), sinh năm 1957.

2. Chị Lưu Thị Kiều O (vợ bị hại), sinh năm 1981.

Đều cùng địa chỉ tại: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh L. Đều có mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ quyền lợi cho đại diện bị hại:* Luật sư Nguyễn Chí Đ – Văn phòng luật sư Việt Bắc, thuộc Đoàn luật sư tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 12/6/2019, Tần A N một Mh điều khiển xe mô tô BKS 25B1 - 29595 đi từ khu vực ngã ba bản G về nhà tại bản G. Khi N đi đến khu vực km 12 + 140, đường tỉnh lộ 132, thuộc địa phận tại bản G, xã B, huyện P thì Hà Văn T điều khiển xe mô tô BKS 98F1 - 02047 đi phía sau bóp còi xin đường nhưng N chưa kịp tránh đường thì T điều khiển xe mô tô vượt phía bên phải theo chiều xe N đang đi. Do T chở lồng gà phía sau xe mô tô nên lồng gà đã vướng vào tay lái bên

phải xe mô tô của N khiến N bị ngã ra khỏi xe và ngồi xuống đường còn T cũng bị mất lái, xe của T kéo theo xe của N lao vào bên trái đường. Sau khi va chạm, T bước xuống bên phải xe, cởi mũ bảo hiểm và đi lại chỗ N bị ngã rồi hai người xảy ra tranh cãi. T vừa cãi nhau với N vừa dùng điện thoại của Mh quay video phát trực tiếp trên facebook còn N gọi điện thoại cho Cảnh sát giao thông Công an huyện P đến giải quyết. Trong lúc chờ công an giao thông đến thì N nhờ Lý Thị M, sinh năm 2002, cùng trú tại bản G gọi điện cho Công an viên bản G đến giải quyết.

Sau khi nhận được điện thoại của Lý Thị M thì Lý Chín M là Công an viên của xã B đến hiện trường để làm nhiệm vụ đảm bảo ANTT và bảo vệ hiện trường. Khoảng 18 giờ cùng ngày, M đến hiện trường và hỏi N về nội dung sự việc thì được N cho biết là N và T đi cùng chiều, xe máy của T chở lồng gà mắc vào tay lái xe của N làm N bị ngã. Lúc này, tại hiện trường có nhiều người dân đang đứng xem, trong đó có Lý Dâu S và Lý Chín P. M đi đến vị trí hai xe bị đổ, xem xét hiện trường và nói: “Vượt thì mắc vào tay lái người ta rồi còn gì nữa”. Nghe M nói vậy thì T đi lại chỗ M, một tay cầm điện thoại còn một tay chỉ vào mặt M và nói: “Mày chứng kiến không? Mày chứng kiến không?”. Thấy T ở trong trạng thái say rượu và có thái độ hung hăng tiến lại phía Mh nên M dùng tay phải đấm vào mặt T. Lúc này N, S P cũng lao vào dùng chân tay đánh vào người T, N dùng chân đạp một phát vào bụng T, S dùng tay trái đẩy vào người T và dùng tay phải đấm một phát vào vai trái của T còn P dùng tay đấm một phát vào lưng của T. Sau khi bị đánh thì T ngã ngồi bệt ở đường, M tiến lại dùng chân phải đá một phát vào người T nhưng trúng vào khu vực đầu bên trái của T khiến T ngã và nằm co chân tại mô đất ven đường. N tiến lại dùng hai tay bẻ T ngồi dậy thì thấy T còn thở nhưng đã bất tỉnh. Do chỉ có ý định đánh T một trận cho bõ tức nên khi thấy T bất tỉnh thì M, N, S, P không tiếp tục đánh T nữa mà mọi người hô nhau đưa T đi cấp cứu. Lúc này có Pn Phủ D, sinh năm 1985, cùng trú tại bản G đi xe mô tô đến nên N và P bế T lên xe, sau đó D chở T còn P ngồi phía sau ôm T để đưa T đến trạm y tế xã B cấp cứu nhưng đến nơi thì bà Ma Thị Bằng, sinh năm 1982, là cán bộ trạm Y tế xã B kết luận là T đã chết trước khi đưa đến trạm Y tế xã. Sau đó gia đình T đưa anh T đến cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh L nhưng anh T đã tử vong. Đến 21 giờ ngày 12/6/2019, Lý Chín M đã đến Công an huyện P đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của Mh. Sau đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã tiến hành bắt, giữ Tẩn A N, Lý Chín P và Lý Dâu S.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 25/BKL- TTPY ngày 27/6/2019 của trung tâm pháp y - Sở Y tế L kết luận N nhân chết của Hà Văn T: N nhân chết: Chấn thương sọ não kín/Tụ máu màng mềm lan tỏa/tử vong. Cơ chế: Ngoại lực tác động -> Chấn thương sọ não kín -> Tụ máu màng mềm lan tỏa -> thiếu Oxy não -> Tử

vong.

Vật gây nên thương tích: Vật tày tác động.

Tại bản Kết luận giám định số 3560/C09-P4 ngày 05/07/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận về nồng độ cồn trong máu của Hà Văn T: Mẫu máu trong buồng tim của Hà Văn T gửi giám định có tìm thấy Ethanol (cồn), nồng độ Ethanol: 198,2mg/100ml máu.

- Ngoài ra trong quá trình điều tra, khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra đã thu giữ thu giữ của Tần A N: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Wave RSX màu đen đỏ, BKS 25B1-29595.

- Vật chứng thu giữ của Hà Văn T gồm: 01 (một) chiếc mô tô, nhãn hiệu Wave S, BKS 98F1 – 02047; 01 (một) lồng lưới bằng kim loại hình chữ nhật có kích thước dài 1.06m x rộng 0.75m x cao 0.3m và một số vật chứng khác;

- Vật chứng thu giữ của Lý Chấn Mi gồm: 01(một) mũ lưỡi trai màu vàng nâu, trên mũ có dòng chữ thêu bằng chỉ đen SPORTY; 01(một) đôi giày thể thao màu đỏ, trắng, đen, gót giày có chữ FX-PLUX và một số vật chứng khác.

Bản Cáo trạng số: 23/CT-VKSLC-P2 ngày 30/11/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh L truy tố các bị cáo Lý Chấn M, Lý Chấn P, Tần A N, Lý Dâu S về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Sau khi phạm tội, các bị cáo đã tác động gia đình nộp 115.000.000 đồng vào Cơ quan Thi hành án dân sự để bồi thường cho gia đình bị hại

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 27/02/2020, Tòa án nhân dân tỉnh L đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Lý Chấn M, Lý Chấn P, Tần A N, Lý Dâu S đều phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lý Chấn M 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/6/2019.

Xử phạt Lý Chấn P 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/6/2019.

Xử phạt Lý Dâu S 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/6/2019.

Xử phạt Tần A N 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/6/2019.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 590; Điều 591 Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp là chị Lưu Thị Kiều O và bà Trần Thị L số tiền 403.000.000 đồng bao gồm:

Khấu trừ số tiền 115.000.000 (Một trăm mười lăm triệu) đồng các bị cáo và gia đình đã tự nguyện nộp tại Cục Thi hành án tỉnh L, các bị cáo còn tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là:

- Lý Chín M tiếp tục bồi thường 83.000.000 (Tám mươi ba triệu) đồng.
- Lý Chín P tiếp tục bồi thường 75.000.000 (Bảy mươi lăm triệu) đồng.
- Lý Dâu S tiếp tục bồi thường 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng.
- Tẩn A N tiếp tục bồi thường 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/3/2020, bị cáo Lý Chín M kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/3/2020, đại diện bị hại là chị Lưu Thị Kiều O và bà Trần Thị L kháng cáo cùng nội dung đề nghị xử phạt các bị cáo về tội “Giết người”; đồng thời tăng hình phạt, tăng phần bồi thường dân sự đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện hợp pháp của bị hại là chị O có ý kiến như sau: Về tội danh theo chị O thì phải xử các bị cáo về tội giết người, vì các bị cáo xông vào đánh bị hại, M đá vào đầu dẫn đến cái chết cho bị hại. Chị đề nghị xử M mức án từ 14 năm – 20 năm tù, 3 bị cáo còn lại mức án từ 12 năm – 14 năm tù; về trách nhiệm dân sự: Về tổn thất tinh thần thì bị hại nhất trí; về tiền cấp dưỡng nuôi mỗi con là 3.000.000 đồng/tháng.

Bị cáo Lý Chín M giữ N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không bổ sung được chứng cứ nào mới, đối với kháng cáo của Đại diện hợp pháp của bị hại là chị O về hình phạt và trợ cấp nuôi con là cao, bị cáo không có ý đồ giết người, đá dẫn đến chết người là ngoài ý muốn. Đề nghị Tòa án xem xét; các bị cáo P, N, S không kháng cáo, đối với ý kiến của Đại diện hợp pháp của bị hại là chị O về hình phạt và cấp dưỡng nuôi con là cao và đề nghị Tòa xem xét theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, đã kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là phù hợp; các bị cáo không có động cơ giết người; bị hại có một phần lỗi. Sau xét xử sơ thẩm các bị cáo chưa thực

hiện bồi thường cho bị hại. Tòa án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các T tiết giảm nhẹ, nên xử phạt các bị cáo với mức hình phạt như đã tuyên là phù hợp; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo về tội danh là giết người và tăng hình phạt của Đại diện hợp pháp của bị hại; không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo M, giữ N quyết định về hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm; chấp nhận kháng cáo về tăng cấp dưỡng nuôi con của bị hại.

Người bào chữa cho các bị cáo Lý Chấn M, Lý Chấn P, Lý Dầu S, Tần A N trình bày quan điểm bào chữa cho các bị cáo, phân tích đánh giá về điều kiện động cơ, mục đích, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các T tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo M được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; đồng thời không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại; giữ N quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lý Chấn P, Lý Dầu S, Tần A N.

Luật sư Nguyễn Chí Đ trình bày quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của bị hại: Không chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao là không tăng hình phạt, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai báo không thành khẩn, hành vi của bị cáo M đá vào đầu bị hại là N nhân gây nên cái chết, nên cần xử về tội giết người và tăng hình phạt, tăng cấp dưỡng nuôi con của bị hại.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến tranh luận của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của bị cáo và của Đại diện hợp pháp của bị hại trong hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của người bị hại cho rằng hành vi của Lý Chấn M và các bị cáo là phạm tội “Giết người” mới đúng. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, lời khai của người làm chứng, thể hiện:

Khoảng 18 giờ ngày 12/6/2019, tại khu vực km12+ 140 đường tỉnh lộ 132 thuộc bản G, xã B, huyện P, tỉnh L, do mâu thuẫn từ việc anh Hà Văn T điều khiển

xe máy BKS 98F1-02047 xe máy chở lồng gà phía sau vượt mắc lồng gà vào tay lái xe mô tô BKS 25B1- 29595 của N làm N bị ngã xuống, Lý Chấn M là Công an viên của bản G được mọi người gọi đến để giải quyết vụ việc. Khi M đến hiện trường thì bị hại do uống rượu lại có thái độ không đúng mực; nên giữa người bị hại và M xảy ra đôi co xô xát; khi bị hại tiến đến M, dùng điện thoại chỉ vào mặt M; M đâm vào mặt bị hại, N đập một nhát vào bụng bị hại; S đâm một nhát vào đầu bên tai trái bị hại; P đâm một cái vào lưng; lúc này bị hại ngã xuống, M tiếp tục dùng chân đá một cái trúng vào đầu bên trái làm bị hại bất tỉnh. Sự việc xảy ra quá nhanh chưa đầy một phút. Ngay sau đó M cùng mọi người đưa người bị hại đi cấp cứu, nhưng bị hại đã bị tử vong trên đường đi cấp cứu, do bị chấn thương sọ não kín/tụ máu màng mềm lan tỏa/tử vong. Quá trình thực nghiệm điều tra, khám nghiệm hiện trường, lời khai của các bị cáo, đoạn video clip đã thể hiện rất rõ các bị cáo đã dùng tay, chân tấn công liên tục, trong khoảng thời gian ngắn. Như vậy đã thể hiện rõ, N nhân, động cơ, mục đích, phạm tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung quy kết của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm. Bản thân các bị cáo phạm tội cũng do bị hại gây ra lỗi trước, các bị cáo đánh bị hại là do bức tức, khi thực hiện hành vi đánh anh T chỉ là nhất thời, xảy ra liên tục, không có sự bàn bạc, thống nhất; không có ý tước đoạt đi mạng sống của bị hại, việc bị hại chết là ngoài ý muốn của các bị cáo, khi thấy anh T bất tỉnh các bị cáo đã cùng nhau đưa anh T đi cấp cứu, điều đó cũng thể hiện rõ ý thức của các bị cáo không mong muốn anh T chết.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xem xét lại tội danh đã xét xử đối với các bị cáo.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác đã được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của các bị cáo nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Lý Chấn M và kháng cáo của đại diện bị hại đề nghị buộc các bị cáo phải chịu hình phạt nghiêm khắc của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, đánh giá đúng vai trò tham gia của các bị cáo, trong đó:

Bị cáo Lý Chấn M là người đánh anh T trước, sau khi anh T ngã ngổl bệt xuống đất thì M là người đã dùng chân phải đá trúng vùng đầu bên trái anh T làm

anh T ngã gục ngay tại chỗ và đây cũng là N nhân gây chấn thương sọ não dẫn đến tử vong của nạn nhân nên M là người chịu trách nhiệm chính. Đối với N, P, S sau khi thấy M đánh anh T thì cả ba cùng tham gia vào đánh, mặc dù N chỉ đạp một cái vào bụng anh T, S chỉ đấm một phát vào đầu bên tai trái bị hại, P đấm vào lưng anh T nhưng hành vi của các bị cáo đã cùng với M tác động lên cơ thể của người bị hại nên là đồng phạm khác, do vậy các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm chung về cái chết của anh T.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các T tiết giảm nhẹ như: Các bị cáo đều là dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, trình độ học vấn thấp, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo Lý Chín M đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, các bị cáo đã tác động gia đình nộp 115.000.000 đồng vào cơ quan Thi hành án dân sự để bồi thường cho gia đình bị hại, trong vụ án người bị hại cũng có lỗi một phần nên được áp dụng T tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lý Chín M xin giảm hình phạt; sau xét xử sơ thẩm M không thực hiện bồi thường tiếp, không bổ sung được thêm T tiết giảm nhẹ mới. Không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo M.

[4.2] Trong vụ án này, xét thấy bị cáo Lý Chín M là người đánh anh T trước, sau khi anh T ngã ngổl bệt xuống đất thì M là người đã dùng chân phải đá trúng vùng đầu bên trái anh T làm anh T ngã gục ngay tại chỗ và đây cũng là N nhân quyết định trực tiếp gây chấn thương sọ não gây ra cái chết cho nạn nhân nên M là người chịu trách nhiệm chính, mức hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm còn nương nhẹ, chưa tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra, nên cần chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của đại diện hợp pháp của bị hại. Đối với ba bị cáo còn lại tham gia với đồng phạm giản đơn, bột phát và hành vi cũng có mức độ thấp hơn so với bị cáo M. Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã phân hóa mức hình phạt như đã xét xử là phù hợp, nên không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại về tăng hình phạt tù đối với ba bị cáo P, S và N.

[5] Đối với kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu về mai tang phí và tổn thất về tinh thần; số tiền về tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng và Tiền chi phí đi cấp cứu + tiền mai tang phí là 50.000.000 đồng tổng là 199.000.000 đồng, được khấu trừ đi 115.000.000 đồng gia đình các bị cáo đã nộp, còn phải nộp tiếp là 84.000.000 đồng; cần phân chia trách nhiệm cụ thể theo lỗi của các bị cáo khi thực hiện hành vi trái pháp luật gây nên cho bị hại. Riêng đối với số tiền về tổn thất

tinh thần 149.000.000 đồng án sơ thẩm chỉ phân chia và nêu trong phần nhận định là thiếu sót, mà cần phải tuyên cụ thể mỗi người được hưởng trong quyết định để thực hiện thi hành án về dân sự.

Đối với số tiền phải cấp dưỡng nuôi con của bị hại được thực hiện một lần chỉ trong trường hợp các đương sự tự thỏa thuận thanh toán với nhau một lần. Trong vụ án này các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, thì cần phải xác định trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của bị hại theo hàng tháng cho từng bị cáo. Về mức trợ cấp nuôi con như Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định còn thấp, nên chấp nhận kháng cáo về trợ cấp nuôi con của đại diện hợp pháp của bị hại, căn cứ vào các chính sách cũng như thực tế ở địa phương, nên ấn định mức trợ cấp nuôi mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Trong vụ án này bị cáo M có lỗi nhiều hơn nên phải chịu trách nhiệm chính.

[6] Án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nên được miễn án phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a, b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Chấn M và chấp nhận một phần kháng cáo của bà Trần Thị L, chị Lưu Thị Kiều O. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh L.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Lý Chấn M** 12 (mười hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/6/2019.

- Xử phạt bị cáo **Lý Chấn P** 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/6/2019.

- Xử phạt bị cáo **Lý Dâu S** 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/6/2019.

- Xử phạt bị cáo **Tấn A N** 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời

hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/6/2019.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 590; Điều 591 Bộ luật dân sự:

- Buộc các bị cáo Lý Chấn M, bị cáo Lý Chấn P, bị cáo Lý Dâu S, bị cáo Tần A N phải chịu trách nhiệm liên đới thanh toán cho người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Lưu Thị Kiều O các khoản tiền: Tiền về tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng và Tiền chi phí đi cấp cứu + Tiền mai tang phí là 50.000.000 đồng; Tổng cộng là 199.000.000 đồng, được khấu trừ đi 115.000.000 đồng gia đình các bị cáo đã nộp, còn phải nộp tiếp là 84.000.000 đồng; phần cụ thể các bị cáo phải nộp tiếp là: Bị cáo Lý Chấn M phải nộp 24.000.000 đồng; bị cáo Lý Chấn P phải nộp 20.000.000 đồng; bị cáo Lý Dâu S phải nộp 20.000.000 đồng; bị cáo Tần A N phải nộp 20.000.000 đồng.

- Số tiền tổn thất về tinh thần nêu trên, được giao cho chị Lưu Thị Kiều O nhận, quản lý và được phân chia như sau: Ông Hà Văn T, bà Trần Thị L (bố, mẹ của bị hại), chị Lưu Thị Kiều O, cháu Hà Anh C, cháu Hà Thế A (vợ, con của bị hại), mỗi người được hưởng 29.800.000 đồng.

- Buộc các bị cáo Lý Chấn M, bị cáo Lý Chấn P, bị cáo Lý Dâu S, bị cáo Tần A N, phải liên đới cấp dưỡng nuôi 2 con của bị hại là cháu Hà Thế A, sinh ngày 21/02/2016 và cháu Hà Anh C, sinh ngày 12/6/2009 mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 12/6/2019 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi; phần cụ thể của các bị cáo phải cấp dưỡng hàng tháng là: Bị cáo Lý Chấn M phải cấp dưỡng cho mỗi cháu là 400.000 đồng/tháng; bị cáo Lý Chấn P, bị cáo Lý Dâu S, Tần A N mỗi bị cáo phải cấp dưỡng cho mỗi cháu là 200.000 đồng/tháng. Số tiền này được giao cho mẹ của các cháu là chị Lưu Thị Kiều O.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, trường hợp bản án Quyết định thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày người được bồi thường có đơn yêu cầu bồi thường khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bên phải bồi thường chậm bồi thường thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự không có giá ngạch.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Đông

Đặng Đình Lực

Hoàng Văn Hạnh